

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG**

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 93/2023/HS-ST

Ngày: 30-10-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Quang, ông Trần Văn Luyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn T, tên khác: Không; sinh năm 1983, tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên cha Hoàng Văn Đ, sinh năm 1959, họ tên mẹ bà Bùi Thị T1, sinh năm 1964; Vợ: Vi Thị Đ1, sinh năm 1992; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 31/7/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên bị cáo Hoàng Văn T đi đến khu vực gần nhà thờ giáo xứ P, thuộc khối G, thị trấn Đ, huyện Đ để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến tại địa điểm này, bị cáo T gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi dáng người cao, gầy kiêu người nghiện ma túy nên bị cáo T hỏi người này là “*Anh có hàng không để cho em triệu rưỡi tiền đây*” – Ý của bị cáo T mua 1.500.000 đồng tiền ma túy đá. Nghe bị cáo T hỏi vậy thì người đàn ông nói “*Có, đưa tiền đây*”, tiếp đó bị cáo T đưa cho người đàn ông này số tiền 1.500.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng và người đàn ông này đưa cho bị cáo T một hộp nhựa hình trụ tròn, màu trắng, bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy bị cáo T

đưa về nhà của mình cất hộp nhựa này ở ô cửa gió trên cửa kéo màu xám của gia đình nhằm mục đích để sử dụng dần. Vào ngày 04/8/2023, Công anĐô L triệu tập bị cáo T lên để giáo dục, nhắc nhở về tác hại của việc sử dụng ma túy vì bị cáo T là đối tượng có trong danh sách những người nghiện ma túy trên địa bàn huyện Đ. Quá trình làm việc do nhận thức được hành vi vi phạm của mình, nên bị cáo T đã tự thú và khai nhận bản thân hiện đang cất giữ một hộp nhựa trong có chứa ma túy tại gia đình. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo T, Cơ quan Cảnhđiều tra Công anĐô L đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo T và đã thu giữ tang vật, đưa bị cáo T về trụ sở Công an huyện Đ để làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, cao 3,5cm, đường kính 03cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (Một) hộp thuốc lá 555 nhiều màu sắc, kích thước (01x10x6)cm, mở ra bên trong có: 03 gói ni lông màu trắng, xanh, kích thước đều là (02x03)cm, bên trong mỗi gói đều không chứa đựng gì; 04 (Bốn) mảnh giấy thiếc, kích thước khác nhau, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, đều không chứa đựng gì; 01 (Một) ống nhựa màu đen, một đầu hình trụ tròn có kích thước 01cm, ống dài 09cm, cắt vát nhọn đầu còn lại dài 6,5cm, bên trong không chứa đựng gì.

Ngày 04/8/2023, Cơ quan Cảnhđiều tra Công anĐô Lương, tỉnh Nghệ An đã thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đã xác định gói chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T có khối lượng 2,101 gam (*Hai phẩy một trăm linh một gam*). Hội đồng đã lấy 0,285 gam để gửi đi giám định, số vật chứng còn lại được niêm phong lại theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kếtgiám định số 828/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 11/8/2023 của Phòngthuật hình sự Công anNghệ A kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T là ma túy Methamphetamine. Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T có khối lượng là 2,101 gam (*Hai phẩy một trăm linh một gam*). Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 96/CT-VKS-ĐL ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điềuđiểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phongthur màu trắng của Công an huyện Đ, kích thước 17x23cm, phía sau trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Hoàng Văn T bên trong có chứa: 01 (Một) hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, cao 3,5cm, đường kính 03cm, số ma túy còn lại là 1,816 gam, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 (Một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đ, kích thước 17x23cm, phía

sau trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Hoàng Văn T bên trong chứa 01 (Một) hộp thuốc lá 555 nhiều màu sắc, kích thước (01x10x6)cm, mở ra bên trong có: 03 gói ni lông màu trắng, xanh, kích thước đều là (02x03)cm, bên trong mỗi gói đều không chứa đựng gì; 04 (Bốn) mảnh giấy thiếc, kích thước khác nhau, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, đều không chứa đựng gì; 01 (Một) ống nhựa màu đen, một đầu hình trụ tròn có kích thước 01cm, ống dài 09cm, cắt vát nhọn đầu còn lại dài 6,5cm, bên trong không chứa đựng gì thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T; Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

ại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của C1 tra Công an huyện Đ, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở để kết luận: Bị cáo Hoàng Văn T là đối tượng nghiện ma túy có danh sách nằm trong diện quản lý nên sáng ngày 04/8/2023, bị cáo Hoàng Văn T được Công an Đô Lương, tỉnh Nghệ An triệu tập lên để giáo dục, nhắc nhở về việc sử dụng ma túy. Quá trình làm việc do nhận thức được hành vi vi phạm của mình bị cáo Hoàng Văn T đã tự thú và khai nhận bản thân hiện đang tàng trữ trái phép tại gia đình của mình ở xóm B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An 01(một) hộp nhựa bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 2,101 gam (*Hai phẩy một trăm linh một gam*) nhằm mục đích sử dụng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại nghiêm trọng là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền chính sách độc quyền về quản lý ma túy của N là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội là tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, mặc dù hành vi chưa bị phát hiện nhưng bị cáo đã tự thú, khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo là người có nhân thân tốt, khi hành vi phạm tội chưa bị phát hiện và được sự giáo dục, nhắc nhở về việc sử dụng ma túy của cơ quan Công an bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình nên đã tự thú nên cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật, thể hiện rõ nguyên tắc xử lý trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.5]. Về vật chứng: Quá trình điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ: 01 (Một) hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, cao 3,5cm, đường kính 03cm, bên trong chứa 2,101 gam (*Hai phẩy một trăm linh một gam*) ma túy Methamphetamine, đã gửi đi giám định 0,285 gam, quá trình giám định đã giám định hết. Hiện số ma túy còn lại là 1,816 gam; 01 (Một) hộp thuốc lá 555 nhiều màu sắc, kích thước (01x10x6)cm, mở ra bên trong có: 03 gói ni lông màu trắng, xanh, kích thước đều là (02x03)cm, bên trong mỗi gói đều không chứa đựng gì; 04 (Bốn) mảnh giấy thiếc, kích thước khác nhau, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, đều không chứa đựng gì; 01 (Một) ống nhựa màu đen, một đầu hình trụ tròn có kích thước 01cm, ống dài 09cm, cắt vát nhọn đầu còn lại dài 6,5cm, bên trong không chứa đựng gì thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T, các vật chứng này được đựng trong 02 phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đ, kích thước 17x23cm, phía sau trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Hoàng Văn T nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Đối với người đàn ông theo bị cáo Hoàng Văn T khai là người bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã điều tra, xác minh nhưng tại khu vực khối G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An không có người đàn ông nào có đặc điểm như bị cáo mô tả. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý, khi nào điều tra, xác minh được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/8/2023).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Văn T.

- Về vật chứng: Tịch tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đ, kích thước 17x23cm, phía sau trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Hoàng Văn T bên trong có chứa: 01 (Một) hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, cao 3,5cm, đường kính 03cm, số ma túy còn lại là 1,816 gam, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 (Một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đ, kích thước 17x23cm, phía sau trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Hoàng Văn T bên trong chứa 01 (Một) hộp thuốc lá 555 nhiều màu sắc, kích thước (01x10x6)cm, mở ra bên trong có: 03 gói ni lông màu trắng, xanh, kích thước đều là (02x03)cm, bên trong mỗi gói đều không chứa đựng gì; 04 (Bốn) mảnh giấy thiếc, kích thước khác nhau, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, đều không chứa đựng gì; 01 (Một) ống nhựa màu đen, một đầu hình trụ tròn có kích thước 01cm, ống dài 09cm, cắt vát nhọn đầu còn lại dài 6,5cm, bên trong không chứa đựng gì thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T (*Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/10/2023, giữa Công an huyện Đ, tỉnh Nghệ An và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An*).

- Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Đô Lương;
- Bị cáo Hoàng Văn T;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đặng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đặng Duy Phi